

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay

Đặng Văn Khương¹

¹ Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.
Email: khuongkhxh@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 11 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 12 năm 2019.

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh và quân đội là sự vận dụng sáng tạo nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh và quân đội vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Là sự kết hợp hữu cơ giữa nguyên lý cơ bản triết học và tư tưởng quân sự mácxít với truyền thống tinh hoa chống giặc ngoại xâm và xây dựng quân đội trong lịch sử Việt Nam và nhân loại, cũng như tư duy chiều sâu khoa học, nhãn quan chính trị uyên bác mãi mãi tiếp của Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Từ khóa: Chiến tranh, quân đội, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Ho Chi Minh Thought on war and the army is the creative application of the basic principles of Marxism-Leninism on the subjects in the specific contexts of the Vietnamese revolution. An organic combination of the fundamental philosophical principles and the Marxist military ideology with the quintessence of the traditions of fighting against foreign aggressors and building the army in the history of the country and humanity, as well as the profound scientific thinking and erudite political vision of Ho Chi Minh, Ho Chi Minh Thought on war and the army bears values that remain intact today.

Keywords: War, army, Ho Chi Minh Thought.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội là một trong những nội dung cơ bản

trong tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và trong tư tưởng quân sự của Người nói riêng; là sự đúc kết tinh hoa văn hoá quân sự Việt Nam và tinh hoa văn hoá nhân loại.

Đồng thời thể hiện sự kế thừa phát triển truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc lên một tầm cao mới. Trên cơ sở tích lũy các tư liệu, kinh nghiệm trực quan thông qua hoạt động thực tiễn tìm đường cứu nước, Người đã khái quát nâng lên thành lý luận cách mạng và giải quyết thành công những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong đấu tranh vũ trang.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội là sự vận dụng, phát triển sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh và quân đội nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách của thực tiễn chiến tranh giải phóng, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, vấn đề tổ chức và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam. Bài viết này đề cập tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội.

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh

Trên cơ sở lập trường duy vật biện chứng, Hồ Chí Minh đã luận giải một cách đúng đắn khoa học về bản chất, quy luật của chiến tranh và sự tác động của nó đến đời sống xã hội. Nghiên cứu bản chất của chủ nghĩa tư bản, của bọn đế quốc thực dân, bằng hình ảnh chủ nghĩa đế quốc là “con đĩa hai vôi”, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải thực hiện liên minh chiến đấu giữa giai cấp vô sản ở thuộc địa với giai cấp vô sản ở chính quốc. Vì bóc lột thuộc địa là một trong hai nguồn sống của chủ nghĩa tư bản,

cho nên muốn đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, trước hết “phải tước hết thuộc địa của chúng”. Với bản chất của chúng như vậy, thì: “Nhưng ngày nào còn bọn đế quốc thì nguy cơ chiến tranh vẫn còn” [7, t.12, tr.675]. Khi phân tích và luận giải, Hồ Chí Minh đã vạch trần bộ mặt thật của chủ nghĩa đế quốc ở thuộc địa. Người phê phán, vạch mặt cái gọi là khai hoá văn minh của thực dân Pháp, thực chất là sự bóc lột, đầu độc, dùng chính sách ngu dân, lột tả bản chất cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp, thực chất là sự áp đặt chế độ thống trị bóc lột của chủ nghĩa thực dân ở thuộc địa.

Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất chiến tranh, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa chiến tranh và chính trị. Theo Người, chiến tranh chỉ kết thúc khi mục đích chính trị đã đạt được nhất là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Vấn đề này được thể hiện rất rõ trong “Lời kêu gọi nhân ngày kỷ niệm độc lập 2-9-1948”, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Dù phải kháng chiến 5 năm, 10 năm, hay là lâu hơn nữa, để giữ gìn thống nhất và độc lập cho Tổ quốc, để tranh lấy tự do và hạnh phúc cho giống nòi, chúng ta cũng quyết kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng” [7, t.5, tr.602].

Khi bàn về hình thái chiến tranh, Hồ Chí Minh đã đề cập và nhấn mạnh về loại hình chiến tranh tư tưởng. Trong đó, “chiến tranh về mặt văn hoá hay tư tưởng so với những mặt khác cũng không kém quan trọng. Mục đích của nó là làm ly gián quân địch, làm nhụt chí chiến đấu của bên địch” [7, t.4, tr.366]. Nói cách khác, phải vận dụng phương pháp tuyên truyền cho địch quân trước sau không đồng lòng, trên dưới không bảo được nhau, không muốn tập

trung, không cứu giúp nhau trong khi nguy hiểm. Người nhân mạnh: “Ngày nay, về quân sự, người ta coi phương pháp tuyên truyền là một lợi khí sắc bén nhất” [7, t.4, tr.367]. Đặc biệt, Hồ Chí Minh còn chỉ dẫn hết sức cụ thể về phương pháp, tính chất tuyên truyền trong chiến tranh, Người chỉ rõ: “Về tính chất, có hai cách tuyên truyền: tuyên truyền để tấn công, tuyên truyền để phòng ngự. Về đối tượng, người ta chú trọng tuyên truyền nước địch, nước trung lập và dân chúng nước mình” [7, t.4, tr.367]. Như vậy, công tác tuyên truyền hết sức quan trọng trong chiến tranh, cô lập quân địch, kéo đối tượng trung lập về phía cách mạng, cùng với khí thế sục sôi đánh giặc giành độc lập, tự do cho toàn dân tộc.

Bằng việc phân tích và vạch mặt cuộc chiến tranh phi nghĩa của chủ nghĩa thực dân. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ tính chất xã hội của chiến tranh, chiến tranh xâm lược thuộc địa, chiến tranh ăn cướp của chủ nghĩa đế quốc là phi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc là chính nghĩa. Người chỉ rõ: “Vi kháng chiến của ta là chính nghĩa. Ta chỉ giữ gìn non sông, đất nước của ta. Chỉ chiến đấu cho quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Còn thực dân phản động Pháp thì mong ăn cướp nước ta, mong bắt dân ta làm nô lệ. Vậy ta là chính nghĩa, địch là tà. Chính nhất định thắng tà” [7, t.5, tr.178]. Kế thừa truyền thống yêu chuộng hoà bình, chúng ta muốn hoà bình, quý trọng tình “hoà hiếu” của dân tộc, vận dụng phát triển tư tưởng của C.Mác, V.I.Lênin, ngay từ đầu và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã giải quyết tốt mối quan hệ giữa chiến tranh và hoà bình được thể hiện hết sức sinh động trong thực tiễn chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Hồ Chí

Minh khẳng định: “Ngày nào mà chưa đuổi được đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, chưa giải phóng được miền Nam khỏi ách thống trị tàn bạo của Mỹ - Diệm, thì nhân dân ta vẫn chưa thể ăn ngon, ngủ yên” [7, t.12, tr.675], bởi vậy, không thể nào tách rời cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, thống nhất nước nhà với cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ. Người luôn ủng hộ cuộc đấu tranh của các đảng cộng sản và coi cuộc đấu tranh vì hoà bình là nhiệm vụ hàng đầu của mình, coi đó là cuộc đấu tranh cho chính nghĩa, cho hoà bình và an ninh của tất cả các dân tộc trên thế giới, coi cuộc đấu tranh cho sự thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin là giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại ra khỏi sự áp bức bóc lột và bất công, mang lại ấm no tự do hạnh phúc cho mọi người.

Mặt khác, nghiên cứu quá trình tiến hành chiến tranh, Hồ Chí Minh khẳng định quy luật của chiến tranh là mạnh được yếu thua. Song, mạnh ở đây theo Người phải đánh giá đầy đủ, toàn diện trên tất cả các mặt, luôn quan tâm đến sự chuyển hoá trong sức mạnh để tiến hành chiến tranh, đặc biệt là sự chuyển hoá giữa thế, thời và lực; chỉ ra mối liên hệ giữa thế, thời, lực và khái quát thành những vấn đề có tính quy luật. Sự khái quát trong bài thơ “Học đánh cờ” thể hiện tư tưởng quân sự của Người về tính kiên quyết, quyết đoán, chọn thời cơ:

“Tầm nhìn phải rộng, suy nghĩ phải sâu/
Phải kiên quyết, luôn luôn tấn công/
Lạc nước, hai xe cũng thành vô dụng/
Gặp thời, một tốt có thể thành công.” [7, t.3, tr.325].

Từ đặc điểm, điều kiện và truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc, với tầm nhìn chiến lược và sự sáng tạo, Hồ Chí Minh khẳng định chiến tranh giải phóng

dân tộc của nhân dân ta là chiến tranh nhân dân (khởi đầu là chiến tranh nhân dân và kết thúc bằng chiến tranh nhân dân). Đây là một trong những di sản quý báu của Người và được thể hiện sâu sắc trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, đã thể hiện rõ mọi lực lượng tham gia không phân biệt tầng lớp, giai cấp, tôn giáo nào, hễ là người Việt Nam cùng nhau đánh đuổi quân xâm lược. Tất cả lực lượng đó, đánh giặc với tất cả các loại vũ khí trang bị có thể có được, thể hiện sâu sắc mối quan hệ giữa con người với vũ khí trang bị; cho dù gươm giáo, cuộc thuồng, gậy gộc nhưng có ý chí quyết tâm và tinh thần yêu nước sẽ bảo vệ được nền độc lập tự do của Tổ quốc, điều này càng làm phong phú và sâu sắc thêm tư tưởng chiến tranh của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể.

Mặt khác, cuộc chiến tranh nhân dân theo tư tưởng của Người không chỉ riêng về mặt quân sự mà bao gồm tất cả các lĩnh vực khác. Người chỉ rõ: “Nhưng chiến tranh ngày nay, không những riêng về mặt quân sự mà bao gồm cả chính trị, kinh tế, ngoại giao” [7, t.4, tr.284]. Hồ Chí Minh khẳng định vai trò nhân tố chính trị tinh thần trong chiến tranh nhân dân, điều đó thể hiện sự chuyển hoá yếu tố tinh thần thành sức mạnh vật chất, đây là yếu tố cực kỳ quan trọng; mỗi khi được giáo dục, được giác ngộ, toàn dân đồng sức, đồng lòng nhất tề đứng lên giết giặc thì không có thế lực nào ngăn cản được. Do vậy, theo Hồ Chí Minh, muốn cuộc chiến tranh giành thắng lợi trước hết phải lấy được lòng dân, tập hợp được lực lượng, xây dựng được ý chí quyết tâm, tinh thần quả cảm, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng. Người còn khẳng định tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường của nhân

dân ta: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” [7, t.7, tr.38].

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội

Hồ Chí Minh khẳng định sự ra đời của quân đội là một tất yếu lịch sử, là vấn đề có tính quy luật trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc ở Việt Nam. Bản chất giai cấp của quân đội luôn là vấn đề cơ bản, cốt lõi nhất, đặc biệt hệ trọng đối với bất cứ quân đội nào trên thế giới. Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất giai cấp của quân đội vào xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn coi vấn đề bản chất giai cấp của quân đội là vấn đề sống còn của quân đội ta. Vấn đề này được thể hiện từ ngay những ngày đầu thành lập quân đội. Trong Chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ngày 22 tháng 12 năm 1944, Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Tên Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự, nó là đội quân tuyên truyền” [7, t.3, tr.539]. Người khẳng định: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” [7, t.14, tr.435]. Đó chính là mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của quân đội. Trung với Đảng, hiếu với dân là bản chất chính trị, tư tưởng của quân đội nhân dân, và đó cũng là bản

chất cách mạng triệt để của giai cấp công nhân Việt Nam. Quân đội nhân dân Việt Nam được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện, được vũ trang bằng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mang bản chất cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam, là một tổ chức quân sự kiểu mới ở Việt Nam. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, việc quân đội ra đời, công cụ bạo lực chủ yếu trong cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc do Đảng ta lãnh đạo là đòi hỏi tất yếu, quân đội ấy là quân đội của giai cấp công nhân, của nhân dân và dân tộc Việt Nam. Vì vậy, bản chất giai cấp của Quân đội nhân dân Việt Nam là bản chất giai cấp công nhân và có tinh thần quốc tế vô sản cao cả. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Quân đội ta có tinh thần yêu nước chân chính, lại có tinh thần quốc tế vô sản cao cả, luôn luôn đoàn kết với nhân dân và quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em, với nhân dân các nước đang đấu tranh giải phóng dân tộc và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới” [7, t.14, tr.435].

Hồ Chí Minh luôn coi trọng giáo dục, nuôi dưỡng, xây dựng phẩm chất chính trị và coi đó là cơ sở để xây dựng đội quân cách mạng. Trong đó, bản chất giai cấp công nhân luôn liên hệ mật thiết với tính nhân dân, đây là điểm quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh khi Người khẳng định quân đội ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu “nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội”. Bởi vậy, Người luôn coi trọng giáo dục xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa quân đội với nhân dân, bảo đảm cho quân đội luôn tận tâm, tận lực phụng sự nhân dân, vì nhân dân quên mình. Người nói: “Quân đội ta là quân đội nhân

dân. Nghĩa là con em ruột thịt của nhân dân. Đánh giặc để tranh lại độc lập thống nhất cho Tổ quốc, để bảo vệ tự do hạnh phúc của nhân dân. Ngoài lợi ích của nhân dân, quân đội ta không có lợi ích nào khác” [7, t.7, tr.334].

Quân đội của dân, vì dân theo Hồ Chí Minh còn thể hiện ở thái độ và tinh thần phục vụ nhân dân. Người nói: “Quân đội ta là quân đội nhân dân, do dân đẻ ra, vì dân mà chiến đấu, yêu nước, yêu dân, cho nên hy sinh kham khổ” [7, t.6, tr.264].

Về chức năng, nhiệm vụ của quân đội, tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng của từng thời kỳ mà chức năng, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân Việt Nam có sự thay đổi và phát triển, nhưng tựu trung lại theo Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra: “Toàn quân phải đoàn kết phấn đấu, quyết tâm xây dựng quân đội ta thành một quân đội hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu, học tập giỏi, công tác giỏi, sản xuất giỏi” [7, t.11, tr.367]. Như vậy, theo Hồ Chí Minh chức năng của quân đội ta, bao gồm: chiến đấu, công tác và sản xuất. Nội dung cụ thể các chức năng của quân đội ta rất đa dạng và phong phú, phản ánh nhiệm vụ cụ thể của cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn khác nhau và sự phát triển, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam qua từng giai đoạn.

Để quân đội luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ Đảng và nhân dân giao phó, Hồ Chí Minh khẳng định Đảng lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp mọi mặt đối với quân đội, bảo đảm cho quân đội tuyệt đối trung thành với Đảng với mục tiêu lý tưởng cách mạng. Quân đội nghiêm chỉnh chấp hành sự lãnh đạo của Đảng là nguyên tắc cao nhất, là nhân tố quyết định sự trưởng thành và sức mạnh chiến đấu của quân đội. Dưới sự lãnh

đạo của Đảng, quân đội không có mục tiêu chiến đấu nào khác ngoài mục tiêu cách mạng, trong đường lối chính trị, đường lối quân sự do Đảng tiên phong của giai cấp công nhân xác định. Để đạt được mục tiêu đó, Người căn dặn đối với quân đội: “Phải cố gắng học tập về mọi mặt chính trị, quân sự. Phải học tập chính trị: quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại. Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nhân dân có Đảng lãnh đạo, Đảng có chính cương, chính sách. Đã là quân đội nhân dân thì phải học chính sách của Đảng” [7, t.7, tr.217]. Học chính cương, chính sách rồi thì phải thực hiện. Nếu thuộc lòng mà không biết đánh giặc thì vô dụng. Trong khi khẳng định chính trị là “gốc”, “chính trị trọng hơn quân sự”, thì Hồ Chí Minh lại nhấn mạnh chính trị phải “biểu hiện ra trong lúc đánh giặc”. Đánh giặc và đánh thắng là nhiệm vụ cao nhất của quân đội với tư cách là lực lượng vũ trang cách mạng, quân đội sẽ trở nên “vô dụng” nếu không hoàn thành được nhiệm vụ ấy.

Nội dung hết sức quan trọng trong xây dựng quân đội về chính trị, đó là xây dựng phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ của Đảng trong quân đội, nhất là đội ngũ cán bộ chính trị. Bởi, theo Hồ Chí Minh, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Với đội ngũ cán bộ chính trị, mà cụ thể nhất là chính ủy, chính trị viên là những người trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, đóng vai trò rất quan trọng trong xây dựng quân đội về chính trị nói riêng và xây dựng quân đội vững mạnh toàn diện nói chung. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Về mặt chính trị,

cấp nào cũng có một người chính trị phái viên do đoàn thể cách mạng chọn trong bộ đội ấy hoặc phái người ngoài đến làm” [7, t.3, tr.502] và tư cách của chính trị viên có ảnh hưởng rất quan trọng đến bộ đội. Người chính trị viên tốt, thì bộ đội ấy tốt. Người chính trị viên không làm tròn nhiệm vụ, thì bộ đội ấy không tốt. Điều đó có nghĩa là, chính trị viên phải biết tuyên truyền tốt và dân vận khéo, phải là người trực tiếp tiến hành lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, tuyên truyền của Đảng trong quân đội. Đặc biệt, trong xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa quân đội với nhân dân, mối quan hệ đó là cội nguồn sức mạnh của quân đội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chính trị viên trong quân đội có vai trò đặc biệt quan trọng, là người có phẩm chất, năng lực toàn diện trên lĩnh vực công tác, nhất là năng lực công tác dân vận trong vận động, tuyên truyền, giáo dục làm cho quần chúng nhân dân giác ngộ về chính trị, hiểu và làm theo những chủ trương, đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các chủ trương công tác của địa phương. Thấy được âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù và các loại đối tượng ở địa bàn đề nâng cao cảnh giác cách mạng. Tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, một lòng đi theo Đảng, theo cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, người chính trị viên phải có trách nhiệm “làm cho dân tin, dân phục, dân yêu bộ đội. Phải làm sao cho bộ đội được dân tin, dân phục, dân yêu. Muốn như thế, thì phải đốc thúc bộ đội siêng giúp dân, hăng đánh giặc” [7, t.5, tr.485]. Nhờ

vậy, từ khi ra đời đến nay quân đội ta luôn giành được những thắng lợi to lớn.

Xây dựng quân đội chính quy, hiện đại là một bộ phận hợp thành trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Quân đội nhân dân Việt Nam, được hình thành từ sớm ngay sau khi quân đội ta mới thành lập. Người chỉ rõ: “Quân đội ta phải tiến lên chính quy và hiện đại hoá để bảo vệ công cuộc xây dựng miền Bắc vững mạnh và làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà trên nền tảng độc lập, dân chủ, bằng phương pháp hoà bình. Đó là một nhiệm vụ to lớn, vẻ vang, nặng nề và khó khăn, gian khổ” [7, t.10, tr.324]. Theo Hồ Chí Minh, chính quy và hiện đại có quan hệ thống nhất biện chứng với nhau, đều cần phải tiến lên từng bước, phù hợp với đặc điểm của quân đội, tình hình nhiệm vụ của cách mạng và điều kiện kinh tế - xã hội đất nước. Đồng thời, việc tiến lên chính quy, hiện đại không chỉ là nhiệm vụ của bộ đội chủ lực, của các đơn vị huấn luyện sẵn sàng chiến đấu mà là nhiệm vụ của tất cả lực lượng vũ trang ba thứ quân, của tất cả các quân binh chủng, cả các đơn vị phục vụ hậu cần, kỹ thuật. Toàn quân đều phải thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ tiến lên chính quy và hiện đại.

Xây dựng quân đội chính quy, hiện đại theo Chủ tịch Hồ Chí Minh còn phải được thể hiện ở việc tăng cường kỷ luật và điều lệnh cho quân đội, gắn với nền nếp chính quy trên tất cả các mặt hoạt động của quân đội, tạo nên sự thống nhất cao và toàn diện, nhằm gia tăng sức mạnh chiến đấu và sức mạnh tổng hợp của tất cả các đơn vị trong toàn quân. Bởi, “Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng và nhờ kỷ luật nghiêm. Vì vậy, kỷ luật phải nghiêm minh” [7, t.7, tr.483]. Nghĩa là, kỷ luật phải

thực sự nghiêm minh, không thể lúc này, trong trường hợp này thì kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh, lúc khác, trong trường hợp khác thì lại buông lỏng. Kỷ luật nghiêm minh không đồng nghĩa với xử phạt thật nặng mà phải căn cứ vào điều lệnh kỷ luật của quân đội, những quy định của đơn vị. Bởi, mục đích của thi hành kỷ luật không phải là xử phạt mà là giáo dục, xây dựng nhân cách người quân nhân cách mạng vừa “hồng” vừa “chuyên” trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực vẫn tiếp tục có nhiều diễn biến rất phức tạp, khôn lường nhưng xu thế hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn ngày càng tăng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Cùng với đó là tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, chiến tranh mạng... tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực. Cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau, tác động mạnh đến cục diện thế giới và các khu vực.

Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền áp đặt, chủ nghĩa thực dụng ngày càng nổi lên trong quan hệ quốc tế. Đại hội Đảng XI nhận định: “Trong thập niên tới, hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục là xu thế lớn, nhưng xung đột sắc tộc và tôn giáo, tranh giành tài nguyên và lãnh thổ, nạn khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia có thể gia tăng với những vấn đề toàn cầu khác nhau như đói nghèo, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, các thảm họa thiên nhiên... buộc các quốc gia phải có chính sách đối phó và phối hợp hành động” [3, tr.95-96]. Đảng ta xác định chiến tranh ngày nay dù dưới bất cứ hình thức nào vẫn là sự kế tục của chính trị bằng thủ đoạn bạo lực, cái chính trị mà chiến tranh kế tục ấy không phải là cái gì đó gọi là “văn minh” phi giai cấp, phi ý thức hệ, mà là chính trị của một giai cấp nhất định, của một nhà nước, một quốc gia nhất định.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định về một số vấn đề cấp thiết chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Đó là cuộc chiến tranh do toàn thể nhân dân Việt Nam tiến hành, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam chống chiến tranh xâm lược có sử dụng vũ khí công nghệ cao của thế lực hiếu chiến, phản động; trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, sử dụng các loại vũ khí, phương tiện có thể có, thực hiện tổng hợp các hình thức và biện pháp tiến hành chiến tranh và tác chiến, nhằm đánh bại ý chí xâm lược của kẻ thù, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa có sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân, trên tất cả các lĩnh

vực, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc được Đảng ta xác định: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội” [4, tr.147-148]. Để bảo vệ được Tổ quốc Việt Nam XHCN cần phát huy sức mạnh chiến tranh nhân dân, đó là sức mạnh tổng hợp, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; sức mạnh của chế độ với sức mạnh của truyền thống; sức mạnh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; sức mạnh của thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thể trận an ninh nhân dân; sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong mục tiêu thống nhất đánh thắng quân thù; sức mạnh của con người - vũ khí kỹ thuật - nghệ thuật quân sự Việt Nam trong điều kiện mới. Phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới phong phú, đa dạng. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới trình bày tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Hội nghị Trung ương lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI những vấn đề cơ bản về phương thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã được Đảng ta đề cập toàn diện và sâu sắc, bao gồm những phương thức đấu tranh vũ trang, đấu tranh phi vũ trang, những vấn đề kết hợp đấu tranh vũ trang và phi vũ trang.

Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước thường xuyên chống phá Tổ quốc trên không gian mạng, nhằm phá hoại cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phá hoại mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; tấn công vào hệ thống thông tin, gây mất an toàn thông tin trên không gian mạng; lợi dụng Internet, nhất là các mạng xã hội để thao túng và điều khiển kích động các tư tưởng, hành động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, thực hiện “diễn biến hòa bình” trên không gian mạng. Nguy cơ về cuộc chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng không khỏi sừng, không chiến tuyến, không biên giới lãnh thổ giữa các quốc gia đang hiện hữu. Vì vậy, vấn đề bảo vệ chủ quyền quốc gia hiện nay không chỉ là việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, vùng đất, vùng biển, vùng trời mà còn là bảo vệ chủ quyền của quốc gia trên không gian mạng.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Bộ Chính trị đã đề ra Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng [5]; Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 về Chiến lược An ninh mạng quốc gia [6]... làm cơ sở để Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Chính phủ điều hành, các bộ, ban, ngành, đoàn thể tổ chức, triển khai học tập, quán triệt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng trong tình hình mới, nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam trên không gian mạng.

Đối với xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định cần tiếp tục xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại một số quân chủng và lực lượng trong thời kỳ mới. Đây là quan điểm và phương hướng cơ bản của Đảng ta trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển 2011) tiếp tục nhấn mạnh: “Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, được nhân dân tin yêu” [3, tr.82]. Đại hội XII của Đảng xác định: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng; vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân” [4, tr.49].

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định tiếp tục xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong tình hình hiện nay. Xây dựng quân đội về chính trị là nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân. Yêu cầu xây dựng quân đội về chính trị trong thời kỳ mới không những phải đảm bảo quân đội tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, mà còn phải đủ sức mạnh và khả năng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Tổ quốc, Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho trong mọi hoàn cảnh,

mọi tình huống. Thường xuyên bổ sung hoàn thiện và kiên quyết kịp thời điều chỉnh cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội khi cần thiết là một thành công lớn, một đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cách mạng, sự trưởng thành chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam, thể hiện sự sáng suốt nhạy bén của Đảng trong vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng quân đội vô sản, khi cách mạng thế giới có những diễn biến phức tạp khó lường. Sự thay thế Nghị quyết 07 bằng Nghị quyết 27, sự ra đời Nghị quyết số 51/NQ-TW của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam” nhằm hoàn chỉnh cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội trong tình hình mới là những ví dụ nổi bật.

Trong việc giải quyết mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong tình hình hiện nay, theo quan điểm của Đảng vũ khí trang bị có hiện đại như thế nào đi chăng nữa thì chúng vẫn chỉ là phương tiện, công cụ để tiến hành chiến tranh, không thể thay thế nhân tố con người. Tuy nhiên, sự hiện đại của vũ khí trang bị tất yếu đòi hỏi phải có con người tương ứng, với bản lĩnh chính trị và trình độ phù hợp, có khả năng làm chủ vũ khí trang bị kỹ thuật ấy, có nghĩa là nội hàm của nhân tố con người cũng phải có sự phát triển mới.

Hiện nay, “phi chính trị hóa” quân đội là một âm mưu, thủ đoạn nham hiểm trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam, với mục đích tách quân đội nhân dân Việt Nam ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng

Cộng sản Việt Nam, làm cho quân đội biến chất, không còn là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị tin cậy của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, bất luận thế nào Đảng ta luôn kiên quyết phải: “Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quân đội nhân dân” [3, tr.106], cần phải “Chăm lo nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho các bộ đội, chiến sĩ các lực lượng vũ trang; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần phù hợp với tính chất hoạt động của quân đội nhân dân... trong điều kiện mới” [4, tr.83].

Mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới quy định nhiệm vụ của quân đội, đặt ra yêu cầu mới về sức mạnh chiến đấu của quân đội. Nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội trong thời kỳ mới phải nâng cao chất lượng tổng hợp, tiếp tục lấy xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị làm cơ sở. Đại hội Đảng XI nhấn mạnh: “Xây dựng quân đội nhân dân với số quân thường trực hợp lý, có sức chiến đấu cao” [3, tr.81]; “Có số lượng hợp lý, với chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao” [3, tr.234]. Như vậy, một quân đội tinh, gọn, có số lượng phù hợp, có cơ cấu biên chế hợp lý, được trang bị ngày càng hiện đại, thực sự tinh nhuệ, giỏi cả đấu tranh vũ trang và phi vũ trang là những vấn đề đặc biệt quan trọng trong sức mạnh chiến đấu của quân đội, cần được quan tâm xây dựng tốt. Đảng ta đã xác định xây dựng hệ thống các nhân tố bảo đảm tăng cường sức mạnh chiến đấu của Quân đội, sẵn sàng bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN) như xây dựng nhân tố con người; xây dựng nhân tố vũ khí, trang bị kỹ thuật. Đảng ta chỉ rõ: “Xây dựng nền

công nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang được trang bị kỹ thuật từng bước hiện đại” [3, tr.83]; “Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang được trang bị kỹ thuật từng bước hiện đại, trước hết là lực lượng hải quân, phòng không, không quân” [3, tr.235]. Trong thời kỳ mới, xây dựng nhân tố khoa học và nghệ thuật quân sự càng trở nên đặc biệt quan trọng đối với việc nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội. Tại Đại hội Đảng XI đã chỉ rõ: “Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nghệ thuật quân sự, an ninh, đánh thắng chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao của các lực lượng thù địch” [3, tr.235]. Xây dựng nhân tố khoa học và nghệ thuật quân sự cần đặc biệt chú trọng phát huy truyền thống nghệ thuật quân sự dân tộc, tiếp thu tinh hoa quân sự thế giới; đồng thời chú trọng phát triển và ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, hiện đại, cũng như những kinh nghiệm chống chiến tranh xâm lược bằng vũ khí công nghệ cao của các nước trên thế giới. Đây là vấn đề lý luận - thực tiễn to lớn trong tăng cường sức mạnh chiến đấu của quân đội trong thời kỳ mới, cần phải thực thi với một chiến lược khoa học, phù hợp.

4. Kết luận

Như vậy, mặc dù Hồ Chí Minh không có một tác phẩm chuyên biệt nào về chiến tranh và quân đội, nhưng trong những bài viết, bài nói chuyện của Người đã thể hiện một cách tương đối đầy đủ và sâu sắc những tư tưởng cơ bản về chiến tranh, quân đội, đặc biệt về nguồn gốc, tính chất xã hội của chiến tranh, nguồn gốc và bản chất của

quân đội... Những tư tưởng đó của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Đó là cơ sở lý luận quan trọng để tuyên truyền, giáo dục học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh, quân đội cho các đối tượng; là cơ sở khoa học để Đảng ta hoạch định đường lối chủ trương, chính sách về xây dựng quân đội, thể trận lòng dân, chiến tranh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trên mọi phương diện, nhất là đấu tranh trên mạng xã hội. Đồng thời, là vũ khí lý luận sắc bén để đấu tranh phê phán, bác bỏ những quan điểm, tư tưởng sai trái về chiến tranh, quân đội, đặc biệt, làm thất bại mọi âm mưu “phi chính trị hóa quân đội” của các thế lực thù địch chống phá quân đội, góp phần quan trọng vào xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại trong tình hình hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), “Văn kiện Đảng”, *Toàn tập*, t.3, 5, 7, 8, 27, 28 Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng*, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 về Chiến lược An ninh mạng quốc gia*, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

